TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 30/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và bà Bùi Thị Qua;

- Thư ký phiên tòa:Ông Lê Đức Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn T – tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/02/1985, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Bế Thị D; vợ: Dín Thị F và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 25/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/10/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**** Người bị hại:*** Chị Phạm Thị Hồng L – sinh năm 1980; địa chỉ: phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Dương Thị L1 – sinh năm 1988; địa chỉ: thôn A, xã B, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Đoàn Thị T1. Vắng mặt.

2. Chị Dương Thị N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2019, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn X, xã Y, huyện TY, Dương Văn T có hành vi điều khiển xe môtô đi từ phía sau, dùng tay phải giật sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng của chị Phạm Thị Hồng L, có tổng giá trị là 8.640.000 đồng, nhưng do chị L phản xạ né người sang bên phải nên không giật được. Sau đó, T đã điều khiển xe môtô bỏ chạy thoát.

Ngày 23/9/2019, chị Phạm Thị Hồng L đến Công an huyện Tiên Yên trình báo, giao nộp 01 sợi dây chuyền có in chữ "ITALYA750" và 01 mặt dây chuyền có in các chữ số "TD.610", trên mặt gắn 30 viên đá màu trắng đều có đường kính 01 milimet.

Ngày 25/9/2019, chị Dương Thị L1 giao nộp xe môtô và giấy đăng ký xe môtô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 14N1-101.02.

Ngày 27/9/2019, T đầu thú và giao nộp 01 mũ bảo hiểm màu trắng in chữ "TANA"; 01 chiếc áo phông nam ngắn tay màu xanh, in chữ "adidas"; 01 quần đùi màu đen, in chữ "adidas" và 01 khẩu trang kẻ ca rô màu xám – trắng - xanh.

Tại bản kết luận giám định số: 6120/C09-P4 ngày 28/10/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích móc nối với nhau, phần chốt nối với móc khóa có các chữ số "ITALYA750" gửi giám định, có tổng khối lượng 9,21 gam là vàng (Au) trang sức (hàm lượng trung bình vàng (Au): 74,25%, Bạc (Ag): 14,76%, Đồng (Cu): 10,99%); 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, được chế tác kiểu hình vuông, có các chữ số "DT.610", trên mặt có gắn 30 viên đá nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng: 2,93 gam (tính cả khối lượng đá), trong đó: Phần mặt kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức (hàm lượng vàng (Au): 60,92%, Bạc (Ag): 14,75%, Đồng (Cu): 22,51%, Kẽm (Zn): 1,82%). 30 viên đá không màu gắn trên mặt dây chuyền đều là đá Zirconia tổng hợp.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 82/HĐĐG ngày 20/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tiên Yên, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng trang sức (hàm lượng trung bình Vàng: 74,25%; Bạc: 14,76%, Đồng: 10,99%), được chế tác dạng các mắt xích móc nối với nhau, phần chốt nối với móc khóa có các chữ số "ITALYA750" có tổng khối lượng 9,21 gam đã qua sử dụng, có trị giá 6.860.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng trang sức (hàm lượng trung bình Vàng: 60,92%, Bạc: 14,75%, Đồng: 22,51%, Kẽm 1,82%), được chế tác kiểu hình vuông, có các chữ số "DT.610", trên mặt gắn 30 viên đá Zirconia có đường kính 01 milimet, tổng khối lượng 2,93 gam (tính cả khối lượng đá) đã qua sử dụng, có trị giá 1.780.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.640.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền vàng và 01 mặt dây vàng hình vuông, trên mặt có gắn 30 viên đá nhỏ do chị Phạm Thị Hồng L giao nộp; Xe môtô

và giấy đăng ký xe môtô BKS 14N1-101.02 do chị Dương Thị L1 giao nộp; 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 quần đùi và 01 khẩu trang kẻ ca rô thu giữ của Dương Văn T giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T khai nhận:

Ngày 22/9/2019, Dương Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 14N1 – 101.02 của em gái là chị Dương Thị L1 để đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang và điều khiển xe mô tô đi đến thôn X, xã Y, huyện TY thì thấy chị Phạm Thị Hồng L (sinh năm 1980) và chị Dương Thị N (sinh năm 1984), đều trú tại phố M, thị trấn TY, huyện TY đi bộ tập thể dục đang ngồi nghỉ ở khu vực ngã ba đường rẽ đi thôn X và thôn Z, xã Y, huyện TY, trên cổ chị L và chị N có đeo dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định cướp sợi dây chuyền để bán lấy tiền ăn tiêu, T tiếp tục điều khiển xe mô tô rẽ đi về hướng thôn X khoảng 200 mét đến gần đỉnh dốc thì dừng lại. Lúc đó, có chị Đoàn Thị T1 (sinh năm 1966) đi bộ qua chỗ của T, thấy vậy T rút điện thoại ra giả vờ nghe điện thoại. Sau đó, T quay xe lại thì lúc này chị L và chị N đang đi bộ về hướng Quốc lộ 4B thuộc phố M, thị trấn TY, T điều khiển xe môtô đi phía sau khi còn cách khu vực ngã ba khoảng 250 mét, quan sát thấy không có ai nên đã dừng xe mở cốp lấy 01 tấm bìa giấy màu đen gấp lại và cài vào phía sau xe để che biển kiểm soát. Sau đó, điều khiển xe môtô đi từ phía sau áp sát vào người chị L và dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị L, nhưng do chị L phản xạ né người sang bên phải nên không giật được. Sau đó, T đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng Quốc lộ 4B, tháo tấm bìa che biển kiểm soát vất đi và điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan chị Dương Thị L1 có mặt tại phiên tòa; người bị hại chị Phạm Thị Hồng L, người làm chứng Đoàn Thị T1 và Dương Thị N vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa. Ngoài ra, người bị hại chị Phạm Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung giữ nguyên lời khai tại quá trình điều tra; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTY ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt (ngày 07/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 quần đùi và 01 khẩu trang đều đã qua sử dụng.

Bị cáo T không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan; người làm chứng trong vụ án; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn xin đầu thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; kết luận giám định; bản kết luận định giá tài sản; sơ đồ, biên bản và bản ảnh xác định hiện trường; bản ảnh vật chứng; bản kết luận điều tra vụ án hình sự và Cáo trạng số 18/CT-VKS "Án điểm" ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2019, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn X, xã Y, huyện TY, Dương Văn T có hành vi điều khiển xe môtô đi từ phía sau, dùng tay phải giật sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng của chị Phạm Thị Hồng L, có tổng giá trị là 8.640.000 đồng, nhưng do chị L phản xạ né người sang bên phải nên không giật được. Sau đó, T đã điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người khác nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản là sợi giây chuyền và mặt dây chuyền vàng của người bị hại chị Phạm Thị Hồng L là

vì nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, do chị L phản xạ né người sang bên phải nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong độ tuổi lao động, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ. Nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản".

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã vùng núi cao nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; được người người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổsung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập.

[8] Về vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền vàng và 01 mặt dây vàng hình vuông, trên mặt có gắn 30 viên đá nhỏ do chị Phạm Thị Hồng L giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định. Xe môtô và giấy đăng ký xe môtô BKS 14N1-101.02 là của

chị Dương Thị L1, chị L1 không biết Dương Văn T sử dụng xe đi cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 quần đùi và 01 khẩu trang kẻ ca rô thu giữ của Dương Văn T là vật chứng trong vụ án không có giá trị nên bị tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Dương Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/10/2019).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng in chữ "TANA"; 01 chiếc áo phông năm ngắn tay màu xanh, có in chữ "adidas", 01 quần đùi đen có in chữ "adidas"; 01 khẩu trang kẻ ca rô màu xám – trắng – xanh đều đã qua sử dụng.

(*Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHADS-BB ngày 27/11/2019 giữa Công an huyện Tiên Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên*).

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Dương Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan chị Dương Thị L1 có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Phạm Thị Hồng L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Kim Văn Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADShuyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.